

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2019/HS-ST

Ngày: 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Đạc;

2. Ông Dương Thanh Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Mạnh Cử và ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXTS-HS ngày 12/11/2019 và Quyết định mở lại phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 04/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: *Chiu Chấn S* – Tên gọi khác: Không; sinh năm 19..., tại huyện T, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Chiu Mần P (đã chết) và bà Tăng Tài M (đã chết);

Có vợ là Chiu Tài M sinh năm 19..; có 9 con, lớn nhất sinh năm 19.., nhỏ nhất sinh năm 19..;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, có mặt.

2. Họ và tên: *Chiu Coóng S1* – Tên gọi khác: Không; sinh ngày .../.../19..., tại huyện T, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Con ông Chìu Chấn S – sinh năm 19... và bà Chìu Tài M – sinh năm 19...;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, có mặt.

3. Họ và tên: Chìu A T – Tên gọi khác: Không; sinh ngày .../.../19..., tại huyện T, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Con ông Chìu Chấn S – sinh năm 19... và bà Chìu Tài M – sinh năm 19...;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Chìu Chấn S và Chìu A T:* Bà Vũ Thị Uyên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Chìu Coóng S1:* Ông Trần Quý Cường – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* *Người phiên dịch tiếng Dao:* Ông Choóng Văn Nam – sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn Khe Vàng, xã Điền Xá, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T.

Địa chỉ: Số xx, phố ĐT, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh..

Đại diện hợp pháp: Ông Tăng Văn H – Phó tổng giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2019) – Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lý A T1 – sinh năm 19...; địa chỉ: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

+ Anh Tăng Phúc C – sinh năm 19...; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (anh C đồng thời còn tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Người làm chứng) – Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Vi Xuân Q, chị Chìu Nhì M; chị Chìu Thị L; chị Chìu Ứng M - Có mặt

* *Người định giá:* Bà Nguyễn Thị Minh Hòa – Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tiên Yên – Chủ tịch Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Yên – Có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Tuấn Bằng - Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Tiên Yên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiu Chăn S cư trú tại thôn K, xã H, huyện T từ lâu nên biết khu rừng tự nhiên thuộc rừng phòng hộ ở khu B, lô X, khoảnh Y, tiểu khu 22xx thuộc thôn K, xã H, huyện Tiên Yên rừng phòng hộ do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý. Trong một lần đi rừng, đến khu vực nêu trên, S thấy đất rừng ở khu vực này tốt nên đã nảy sinh ý định chặt phá cây rừng để trồng lúa nương và cây keo, S đã dùng dao phát cây để đánh dấu. Sau đó, S về nhà nói với các con trai là Chiu Coóng S1 và Chiu A T cùng đi lên vị trí S đã đánh dấu để chặt phá cây rừng lấy đất trồng cây phát triển kinh tế gia đình, S1 và T đồng ý. Tiếp đó, S gọi điện thoại cho các con gái là Chiu Nhì M (sinh năm 19..., trú tại: thôn HP, xã P, huyện T) Chiu Thị L (sinh năm 19..., trú tại: thôn TH, xã Đ, huyện T) và Chiu Ứng M (sinh năm 19..., trú tại: thôn B, xã H, huyện T) về phát rừng thuê cho S với mức tiền công là 250.000đồng/người/ngày.

Đến ngày 29/01/2019, S, S1, T cùng với Chiu Nhì M, Chiu Thị L và Chiu Ứng M đi lên khu vực rừng S đã đánh dấu và cùng nhau dùng dao quắm chặt phá các cây rừng tự nhiên. Tiếp đến, ngày 08 và ngày 09/02/2019, S, S1, T cùng với Chiu Nhì M, Chiu Thị L, Chiu Ứng M và Tăng Phúc C (sinh năm 19..., trú tại: thôn B, xã H, huyện T) là con rể của S tiếp tục đến khu vực rừng trên dùng 02 cưa máy và 05 con dao quắm chặt phá cây rừng tự nhiên. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/02/2019, anh Vi Xuân Q là bảo vệ của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T phát hiện nên đã yêu cầu dừng việc chặt phá cây rừng thì tất cả bỏ đi.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/02/2019, thể hiện: Vị trí cây rừng bị chặt phá tại vị trí: $21^{\circ} 28' 28''$ B; $107^{\circ} 17' 25''$ Đ thuộc lô X, khoảnh Y, tiểu khu 22xx, thôn K, xã H, huyện T. Diện tích rừng bị chặt phá 3,3ha (trong đó: diện tích đất trống 0,95ha; diện tích có cây rừng tự nhiên bị chặt phá 2,35ha), diện tích rừng trên được UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp T quản lý thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ (theo Quyết định số 3722 /QĐ-UBND ngày 19/9/2018, của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh). Tổng số cây rừng bị chặt phá 578 cây/2,35ha, chiều cao vút ngọn trung bình là 8,20m; đường kính trung bình tại vị trí 1,3m tính từ mặt đất trở lên là 13,64cm; Dấu vết chặt phá để lại tại vị trí gốc cây cách mặt đất trung bình từ 10cm đến 30cm. Tổng khối lượng cây gỗ bị chặt phá là $41,795\text{m}^3/2,35\text{ha}$; Tổng diện tích tán của tổng số cây rừng bị chặt phá trên diện tích 23.500m^2 là $5.023,7\text{m}^2$. Toàn bộ cây rừng tự nhiên bị chặt phá bằng dao, cưa máy, các thân cây bị chặt phá nằm rải rác cạnh gốc chặt, tán cây nằm phủ trên mặt đất, lá bị héo úa chưa rụng,

loài cây chủ yếu bị chặt phá là Chẹo, Dẻ... (bút lục số 136, 152, 170, 178, 180, 182, 184 và 187).

Tại bản kết luận giám định số 253 ngày 01/4/2019, của Chi cục Kiểm lâm – Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Ninh, kết luận: Diện tích cây rừng tự nhiên bị hủy hoại = 23.500 m^2 (2.35ha) là rừng tự nhiên được quy hoạch rừng phòng hộ (Đối chiếu bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018, của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh"); Mật độ trung bình của số cây rừng bị hủy hoại là $578 \text{ cây}/2,35\text{ha} = 246 \text{ cây/ha}$; Chiều cao vút ngọn trung bình của tổng số rừng tự nhiên bị hủy hoại trên diện tích 23.500 m^2 là 8,20m; Đường kính trung bình tại vị trí 1,3 mét tính từ mặt đất trở lên = 13,64cm; Tổng khối lượng gỗ của cây rừng tự nhiên bị hủy hoại $41,795\text{m}^3/2.35\text{ha} = 17,785\text{m}^3/01\text{ha}$; Độ tàn che bằng tổng diện tích tán của cây rừng bị hủy hoại/ tổng diện tích cây rừng tự nhiên bị hủy hoại: $5.023,7\text{m}^2/23.500\text{m}^2 = 0,21$ (bút lục số 113).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KLĐG ngày 07/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Yên, kết luận:

1. Áp dụng giá rừng phòng hộ là rừng tự nhiên loại rừng nghèo trữ lượng gỗ từ 10m^3 đến dưới $50\text{m}^3/\text{ha}$ của thành phố C.

2. Tiền bồi thường thiệt hại đối với người có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng:

Giá trị lâm sản: 27.028.263 đồng/ha; Giá trị môi trường: 27.028.263 đồng x 4 = 108.113.052 đồng/ha. Tiền bồi thường thiệt hại đối với người có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng (01 ha): 27.028.263 đồng + 27.028.263 đồng x 4 = 135.141.315 đồng/ha. Tổng thiệt hại đối với người có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (đối với rừng nghèo trữ lượng từ $10 - < 50\text{m}^3$ ($17,785 \text{ m}^3/\text{ha}$, với diện tích 2,35ha: $2,35 \times 135.141.315 = 317.582.090$ đồng) (Ba trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng) (bút lục số 500, 501).

Tại Cơ quan điều tra, Chìu Chấn S, Chìu Coóng S1 và Chìu A T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTY ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Chìu Chấn S, Chìu Coóng S1 và Chìu A T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như trong quá trình điều tra, thừa nhận biết đó là rừng phòng hộ của nhà nước, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, muốn có thêm đất trồng lúa, trồng keo, nên đã chặt phá cây rừng để lấy đất làm nương rẫy. Các bị cáo thừa nhận bị truy tố đúng người đúng tội, xin được hưởng lượng khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt và xin được miễn án phí

Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm và từ chối nhận lại sổ gỗ rừng đã chặt hạ.

Đại diện Nguyên đơn dân sự yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Phúc C và Lý A T1 đề nghị: xin được trả lại chiếc máy cưa đã cho mượn.

Người làm chứng Vi Xuân Q khai: chiều ngày 09/2/2019, khi đi tuần tra rừng của công ty ở khu vực K, xã H, khi đến khu vực Khe B nghe thấy tiếng cưa máy, Q đi đến nơi thấy có một số người đang phát rừng, trong đó nhận ra T và S1 là người ở thôn K, xã H.

Những người làm chứng Chiu Nhì M, Chiu Thị L, Chiu Ứng M khai tương tự quá trình điều tra, thừa nhận trong các ngày 29 và 30/01/2019 và ngày 08 và 09/02/2019 đã chặt cây rừng, phát thực bì thuê cho bố là Chiu Chấn S, riêng Tăng Phúc C khai ngày 08 và ngày 09/02/2019 đã chặt cây rừng thuê cho Chiu Chấn S nhưng không biết đó là rừng phòng hộ của nhà nước do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tại phiên toà luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chiu Chấn S từ 39 đến 42 tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Chiu Coóng S1 và Chiu A T mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 317.582.090đ (*Ba trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng*), trong đó theo phần chia đều cho 3 bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 05 con dao quắm, trả lại 02 chiếc máy cưa cho anh Tăng Phúc C và Lý A T1; không áp dụng hình phạt bổ sung cho cả 3 bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho cả 3 bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Chiu Chấn S và Chiu A T có ý kiến nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Riêng đối với bị cáo Chiu Chấn S, người bào chữa đề nghị cho bị cáo S được hưởng mức án 36 tháng tù và cho hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến gì khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên; Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo; đại diện Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đều đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Chiu Chăn S (các bút lục 14, 15; 132-134; 240, 241; 430, 431); Chiu Coóng S1 (Các bút lục 16-18; 152-155; 432-433) và Chiu A T1 (các bút lục 20, 21; 170-173; 434, 435) trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với Sơ đồ hiện trường (BL 27); Bản ảnh hiện trường (BL 84-93); Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định số 253 ngày 01/4/2019; Bản Kết luận giám định tài sản số 16 ngày 05/4/2019 và số 81/KLGĐ ngày 07/11/2019; lời khai của Đại diện Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của Người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/01/2019 đến ngày 09/02/2019, tại khu B thuộc lô X, khoảnh Y, tiểu khu 22xx, thôn K, xã H, huyện T. Chiu Chăn S có hành vi cùng với Chiu Coóng S1, Chiu A T và thuê Chiu Nhi M, Chiu Thị L, Chiu Ứng M, Tăng Phúc C dùng 02 (hai) máy cưa xích và 05 (năm) con dao quắm chặt phá 578 cây rừng tự nhiên thuộc rừng phòng hộ do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý để lấy đất trồng lúa nương và cây keo. Diện tích cây rừng phòng hộ là rừng tự nhiên bị hủy hoại là 23.500m² (2,35ha), tổng giá trị lâm sản và giá trị môi trường rừng phòng hộ là rừng tự nhiên bị hủy hoại là 317.582.090 đồng (*Ba trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Lâm nghiệp, nội dung điều luật quy định:

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp

“1. Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật”.

Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Rừng phòng hộ có diện tích 10.000 mét vuông (m²) trở lên;”

[3] Các bị cáo Chiu Chăn S, Chiu Coóng S1 và Chiu A T đã chặt phá trái phép 23.500m² rừng phòng hộ nên đã phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 17/CT-VKSTY ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Như chúng ta biết, rừng là nguồn tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống của loài người, rừng có vai trò cân bằng hệ sinh thái, ổn định và điều hòa khí hậu, điều hòa và điều tiết nguồn nước, giúp sự sống trên trái đất được duy trì bền vững. Bên cạnh đó, rừng còn có giá trị cao về kinh tế, về khoa học đồng thời là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, là nguồn cung cấp nguyên liệu, vật liệu, dược liệu quý hiếm phục vụ cho các ngành khoa học như: Y học, sinh học, hóa chất, là nguồn nguyên liệu cung cấp cho nhiều ngành công nghiệp, là cơ sở để phát triển ngành du lịch sinh thái. Hơn thế nữa, rừng còn có tầm quan trọng chiến lược trong việc tạo tuyến phòng thủ vững chắc trong an ninh quốc phòng.

[5] Tuy nhiên, thời gian qua, tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng phòng hộ trên toàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và huyện Tiên Yên nói riêng diễn ra hết sức phức tạp, thực trạng tài nguyên rừng đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích đất rừng phòng hộ ngày càng cạn kiệt và bị thu hẹp; gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái nói chung và ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Mặc dù Nhà nước rất quan tâm, thường xuyên tuyên truyền và xử lý nghiêm nhưng tình trạng chặt phá, hủy hoại và lấn chiếm đất rừng phòng hộ vẫn diễn ra, nguyên nhân chủ yếu do thiếu ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân.

[6] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự thiếu kiểm soát trong trông coi, kiểm soát rừng của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T, bị cáo S và đồng phạm đã chuẩn bị dao quắm, máy cưa xích, thuê thêm người, tích cực chặt hạ cây rừng tự nhiên trong rừng phòng hộ với diện tích đặc biệt lớn. Mặc dù ý thức của các bị cáo đơn thuần chỉ là phát rừng để làm nương trồng lúa, trồng keo, làm kinh tế gia đình. Nhưng các bị cáo buộc phải nhận thức được rằng hành vi này là trực tiếp hủy hoại rừng phòng hộ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước giao cho Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý. Bởi vậy cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Xét vai trò của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó:

Bị cáo Chiu Chăn S với vai trò chủ mưu, khởi xướng, bàn bạc với đồng phạm là các con trai Chiu Coóng S1 và Chiu A T, gọi điện thuê con gái và con rể cùng phá rừng và trực tiếp tích cực dùng dao quắm chặt hạ cây rừng nên giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Chiu Coóng S và bị cáo Chiu A T tiếp nhận ý chí phạm tội của bố là Chiu Chấn S, cùng tham gia bàn bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội là dao quắm, cưa máy, trực tiếp và tích cực dùng cưa máy để chặt hạ cây rừng nên bị cáo S1 và bị cáo T có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Chiu Chấn S.

Do đó cần áp dụng quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm khi lượng hình để phân hóa vai trò và trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét nhân thân và điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, cả 3 bị cáo là thành viên trong một gia đình hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do lạc hậu, đồng thời chính quyền địa phương có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Riêng bị cáo Chiu Coóng S được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên cũng được xem xét giảm nhẹ thêm trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Xét bị cáo Chiu Coóng S1 và bị cáo Chiu A T tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo S1 và bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[12] Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Chiu Chấn S về việc cho bị cáo S được hưởng mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội và căn cứ vào vai trò của bị cáo S trong vụ án, thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và vai trò của bị cáo Chiu Chấn S. Do đó không chấp nhận đề nghị này của Người bào chữa.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

Diện tích rừng phòng hộ bị hủy hoại trong vụ án này là rừng tự nhiên, đây là tài sản của Nhà nước giao cho Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý, tổng giá trị bị thiệt hại là 317.582.090đ (*Ba trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng*). Do không xác định được cụ thể mỗi

bị cáo đã hủy hoại bao nhiêu diện tích rừng, nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại, trong đó chia đều mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là:

$317.582.090đ : 3 = 105.860.696,66đ$, làm tròn số là 105.860.697đ (*Một trăm linh năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng*).

[14] Về xử lý vật chứng:

- 05 (Năm) con dao quắm các bị cáo sử dụng để chặt hạ cây rừng là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc máy cưa đã qua sử dụng, thân vỏ máy nhựa màu cam, tay cầm nhựa màu xám đen, nhãn hiệu Husqavarna, các bị cáo dùng để chặt hạ cây rừng, đây là tài sản của anh Lý A T1 cho bị cáo S1 mượn, anh T1 không biết bị cáo sử dụng vào việc hủy hoại rừng, do đó trả lại cho anh Lý A T1.

- 01 (Một) chiếc máy cưa, thân vỏ máy nhựa màu cam, tay cầm nhựa màu xám đen, không nhãn hiệu, bị gãy khóa xích, đã qua sử dụng là tài sản của anh Tăng Phúc C cho bị cáo S1 mượn, anh C không biết các bị cáo dùng để chặt hạ cây rừng trái phép, do đó trả lại cho anh C.

- Đối với 578 cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ, có tổng khối lượng là $41,795m^3$ gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, quá trình điều tra đã giao cho Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý, hiện đang để tại hiện trường khu rừng bị chặt phá (lô X, khoảnh Y, tiểu khu 22xx, thôn K, xã H, huyện T). Do đã buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản và môi trường, lẽ ra số gỗ này được trả lại cho các bị cáo, nhưng tại phiên tòa các bị cáo từ chối nhận lại. Theo báo cáo của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T, số cây gỗ này hầu hết là cây nhỏ và là gỗ tạp, qua thời gian điều tra, đến nay đã mục, hư hỏng nhiều, xét thấy giá trị còn lại không lớn, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, thấy rằng bị cáo Chiu Chăn S là người cao tuổi; các bị cáo Chiu Chăn S, Chiu Coóng S1 và Chiu A T thuộc hộ cận nghèo và đều là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[16] Đối với các đối tượng Chiu Nhì M, Chiu Thị L, Chiu Ứng M và Tăng Phúc C đều được Chiu Chăn S thuê phát rừng, nhưng không biết đó là rừng phòng hộ do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T quản lý, mà nghĩ đó là rừng Nhà nước giao cho bố mình quản lý nên đã nhận chặt cây thuê, do đó không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo *Chiu Chăn S*, *Chiu Coóng S1* và *Chiu A T* phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo ***Chiu Chăn S 42*** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chiu Chăn S kể từ ngày tuyên án (25/12/2019) đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo ***Chiu Coóng S1 33*** (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2019).

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo ***Chiu A T 36*** (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2019).

Giao Chiu Coóng S1 và Chiu A T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Chiu Chăn S, Chiu Coóng S1 và Chiu A T phải liên đới bồi thường cho Nhà nước tổng số tiền là 317.582.090đ (*Ba trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm chín mươi đồng*), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 105.860.697đ (*Một trăm linh năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm dài 51cm, cán bằng gỗ dài 14cm bị nứt dọc cán, đường kính 3,5cm, lưỡi dao dài 37cm, rộng 4cm (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm dài 61cm, cán bằng gỗ dài 24cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 37cm, rộng 4,5cm (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm dài 63cm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao dài 34cm, rộng 4cm (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm dài 77cm, cán bằng gỗ dài 37cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 40cm, rộng 4cm (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm dài 56cm, cán bằng gỗ dài 15cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng 6cm (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho anh Lý A T1 01 (Một) chiếc máy cưa, thân vỏ máy nhựa màu cam, tay cầm nhựa màu xám đen, nhãn hiệu Husqavarna, lưỡi xích kim loại dài 38cm, rộng 9cm (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho anh Tăng Phúc C 01 (Một) chiếc máy cưa, thân vỏ máy nhựa màu cam, tay cầm nhựa màu xám đen, không nhãn hiệu, bị gãy khóa xích, lưỡi xích kim loại dài 38cm, rộng 9cm (đã qua sử dụng).

Số vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 16/CCTHADS-BB ngày 10/9/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu tiêu hủy 578 cây gỗ rừng (Thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 04/3/2019 giữa Hạt kiểm lâm Tiên Yên và Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp T);

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Chiu Chấn S, Chiu Coóng S1 và Chiu A T.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, Đại diện Nguyên đơn dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các Bị cáo; Người bào chữa;
- NĐDS; Người có QLNVLQ;
- CC THADS huyện Tiên Yên;
- Công an, VKSND huyện Tiên Yên;
- CQ THAHS huyện Tiên Yên;
- VKSND, TAND tỉnh Q/Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q/Ninh;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

Bùi Đức Tuấn